BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
1	Ngô Thị Việt	Anh	26/08/1987	Nữ	Quảng Ninh	2	6.0	
2	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/04/87	Nữ	Bắc Ninh	4	5.0	
3	Nguyễn Tuấn	Anh	01/09/70	Nam	Hà Nội	5	5.0	
4	Phạm Phương	Anh	05/06/88	Nữ	Hà Nội	7	3.5	
5	Trần Ngọc	Anh	15/02/1966	Nữ	Hà Tây	2	5.0	
6	Triệu Thị Huyền	Chang	04/08/86	Nữ	Phú Thọ	7	5.0	
7	Bùi Văn	Châu	05/05/88	Nam	Hà Nam	2	5.5	
8	Phùng Thị Hồng	Chung	17/07/1984	Nữ	Vĩnh Phúc	7	6.5	
9	Tạ Văn	Chương	23/06/1986	Nam	Hà Tây	3	6.0	
10	Cao Đức	Cường	20/12/1973	Nam	Hà Nam	2	2.0	
11	Phạm Huy	Đông	28/10/1982	Nam	Nam Định	1	6.0	
12	Trần Văn	Dung	14/12/1985	Nam	Ninh Bình	1	6.0	
13	Nguyễn Văn	Dũng	23/08/1962	Nam	Sơn Tây	6	5.0	
14	Đỗ Thùy	Dương	08/11/84	Nữ	Hà Nam	2	4.0	
15	Duy Thị	Dương	08/09/88	Nữ	Phú Thọ	3	3.5	
16	Vũ Hoàng	Dương	10/05/78	Nam	Thái Bình	5	6.0	
17	Phạm Đình	Duyên	19/09/1981	Nam	Bắc Ninh	2	5.0	
18	Trần Thị	Duyên	17/10/1985	Nữ	Nam Định	7	3.5	
19	Trần Thị Hồng	Giang	22/09/1983	Nữ	Hà Nội	3	5.0	
20	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/10/1986	Nữ	Vĩnh Phúc	2	5.0	
21	Vũ Thị Thu	Hà	21/01/1987	Nữ	Hòa Bình	5	6.0	
22	Đinh Thị	Hằng	15/04/1988	Nữ	Hải Dương	3	5.0	
23	Đinh Thị Bích	Hằng	29/04/1988	Nữ	Thái Nguyên	1	5.0	
24	Nguyễn Thị Thu	Hằng	28/03/1983	Nữ	Thái Bình	7	7.0	
25	Nguyễn Thị Thu	Hằng	31/05/1984	Nữ	Thanh Hóa	2	5.0	
26	Trần Thị Thu	Hằng	12/01/86	Nữ	Vĩnh Phú	4	5.0	
27	Ngô Thị Hồng	Hạnh	17/07/1973	Nữ	Hải Phòng	7	6.0	
28	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	12.04.1982	Nữ	Hà Nam	1	6.5	
29	Vương Văn	Hoài	19/10/1976	Nam	Hải Dương	5	8.5	
30	Lại Kim	Hoàn	21/09/1987	Nữ	Hà Nội	7	5.0	
31	Trần Thị	Hồng	30/08/1964	Nữ	Nam Định	2	6.0	
32	Nguyễn Văn	Hùng	19/02/1980	Nam	Hà Nội	6	7.0	
33	Trần Quốc	Hùng	18/11/1975	Nam	Hà Nội	2	6.0	
34	Nguyễn Mạnh	Hưng	13/12/1982	Nam	Thái Bình	4	7.0	
35	Lâm Thị Thu	Hương	10/04/83	Nữ	Sơn La	7	6.5	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
36	Nguyễn Thu	Hương	03/04/84	Nữ	Thái Bình	4	5.0	
37	Lê Quang	Huy	20/03/1987	Nam	Hà Nam	4	7.0	
38	Đặng Thu	Huyền	20/03/1987	Nữ	Hà Nội	2	5.5	
39	Lê Thị Thanh	Huyền	15/08/1988	Nữ	Nghệ An	3	8.0	
40	Ngô Thị Diệu	Huyền	10/10/86	Nữ	Hà Nội	4	7.0	
41	Phan Thanh	Huyền	15/01/1985	Nữ	Hà Nội	5	6.0	
42	Trần Thị Thanh	Huyền	27/02/1978	Nữ	Hưng Yên	7	7.5	
43	Nguyễn Mạnh	Lam	16/08/1974	Nam	Thái Nguyên	5	6.0	
44	Lê Thị	Lan	29/03/1983	Nữ	Thanh Hóa	5	6.0	
45	Ngô Thị	Liên	10/11/87	Nữ	Hà Nội	1	6.5	
46	Hoàng Thế	Long	30/08/1985	Nam	Vĩnh Phúc	5	5.0	
47	Ma Thúy	Ly	21/03/1985	Nữ	Lạng Sơn	3	0.0	Vắng
48	Tiêu Thị	Ly	22/02/1987	Nữ	Hải Dương	4	5.0	
49	Phạm Thị Thanh	Mai	26/09/1986	Nữ	Nam Định	2	5.0	
50	Phùng Thị Tuyết	Mai	10/04/86	Nữ	Hà Tây	3	5.5	
51	Đào Văn	Mạnh	19/08/1980	Nam	Hà Nội	4	5.0	
52	Nguyễn Văn	Minh	20/02/1985	Nam	Hà Tây	2	5.0	
53	Đặng Quỳnh	Nga	09/08/76	Nam	Hà Nội	3	6.0	
54	Nguyễn Thị Thanh	Nga	09/11/87	Nữ	Hà Nội	2	6.0	
55	Bùi Trọng	Nghĩa	04.06.1983	Nữ	Hà Nội	3	5.0	
56	Đào Thị	Nghĩa	20/06/1986	Nữ	Hưng Yên	7	5.0	
57	Bùi Thị Kim	Ngọc	23/07/1988	Nữ	Hà Nội	2	6.0	
58	Lê Văn	Ngọc	08/03/87	Nam	Hà Nội	4	5.0	
59	Phạm Thị Thùy	Nhung	27/07/1987	Nữ	Quảng Ninh	7	5.0	
60	Trần Thị	Nhung	02/12/85	Nữ	Thái Bình	2	6.5	
61	Đinh Thị	Phương	08/05/84	Nữ	Nam Định	2	6.0	
62	Nguyễn Thị Thu	Phương	05/07/82	Nữ	Yên Bái	4	6.0	
63	Từ Thị Thu	Phương	17/02/1987	Nữ	Hà Nội	6	7.0	
64	Nguyễn Thị	Phượng	30/09/1982	Nữ	Thái Bình	7	6.5	
65	Phan Ngọc	Quý	14/04/1983	Nam	Bắc Ninh	2	5.0	
66	Trần Ngọc	Quỳnh	05/08/87	Nữ	Hà Nội	6	6.5	
67	Dương Minh	Tâm	07/08/86	Nữ	Hà Tây	4	5.5	
68	Nguyễn Thị	Tâm	07/11/86	Nữ	Hà Nội	4	7.0	
69	Nguyễn Thị	Tâm	28/08/1988	Nữ	Ninh Bình	5	5.0	
70	Lâm Thị	Thanh	24/04/1985	Nữ	Ninh Bình	3	7.0	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
71	Lý Thị Kim	Thanh	24/08/1986	Nữ	Hà Nội	4	5.5	
72	Nguyễn Thị	Thanh	12/06/80	Nữ	Ninh Bình	5	5.0	
73	Nguyễn Thị Kim	Thanh	28/04/1987	Nữ	Hà Tây	6	7.0	
74	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/06/1988	Nữ	Hà Sơn Bình	4	6.0	
75	Nguyễn Thị	Thịnh	29/05/1988	Nữ	Phú Thọ	2	6.0	
76	Nguyễn Thị Kim	Thoa	01/01/85	Nữ	Hà Nội	4	6.0	
77	Hoàng Thị	Thu	20/11/1987	Nữ	Hòa Bình	6	7.0	
78	Nguyễn Thị Hoài	Thu	27/09/1988	Nữ	Hà Tây	7	5.0	
79	Phạm Thị	Thu	07/09/88	Nữ	Ninh Bình	2	7.5	
80	Trịnh Thị Mai	Thu	20/11/1982	Nữ	Hà Nội	3	7.0	
81	Vũ Thị	Thu	15/06/1986	Nữ	Hưng Yên	1	4.0	
82	Hoàng Thị Phương	Thư	17/12/1982	Nữ	Bắc Giang	1	4.0	
83	Nguyễn Thị Hồng	Thư	16/08/1984	Nữ	Hà Nội	4	6.5	
84	Phùng Thị Huyền	Thương	18/03/1988	Nữ	Vĩnh Phú	1	7.0	
85	Lê Thị	Thùy	02/11/86	Nữ	Thanh Hóa	5	7.0	
86	Lê Thị Phương	Thùy	30/04/1988	Nữ	Thái Nguyên	6	8.0	
87	Hoàng Thị Thanh	Thủy	10/10/87	Nữ	Hà Tây	3	8.0	
88	Hoàng Thu	Thủy	04/10/87	Nữ	Hà Nội	4	6.0	
89	Nguyễn Thu	Thủy	17/10/1987	Nữ	Bắc Giang	6	5.0	
90	Phạm Thị Thanh	Thủy	12/12/81	Nữ	Thái Bình	6	5.0	
91	Chử Thu	Trang	01/11/83	Nữ	Hà Nội	4	7.0	
92	Đỗ Thị Huyền	Trang	18/04/1987	Nữ	Ninh Bình	5	3.0	
93	Dương Thị Thu	Trang	04/01/88	Nữ	Hưng Yên	6	5.0	
94	Lê Thị Thu	Trang	07/10/85	Nữ	Hải Phòng	2	5.0	
95	Nguyễn Thị	Trang	11/06/87	Nữ	Nghệ An	3	5.0	
96	Trần Thị Thu	Trang	07/04/86	Nữ	Nam Định	2	6.0	
97	Nguyễn Đình	Trình	07/04/82	Nam	Hà Tây	6	7.0	
98	Nguyễn Thị	Tứ	17/10/1986	Nữ	Thái Bình	1	7.0	
99	Lê Đình	Tuân	20/08/1985	Nam	Thanh Hóa	6	7.0	
100	Tống Ngọc	Tuấn	11/05/86	Nam	Ninh Bình	2	6.0	
101	Trần Viết	Tuất	25/01/1982	Nam	Bắc Ninh	1	3.0	
102	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	25/08/1988	Nữ	Ninh Bình	6	5.0	
103	Bùi Thị Khánh	Vân	27/12/1987	Nữ	Yên Bái	2	0.0	Văng
104	Trần Hồng	Vân	08/10/88	Nữ	Hưng Yên	1	8.0	
105	Nguyễn Thế	Vui	16/07/1986	Nam	Bắc Ninh	2	6.0	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
106	Phạm Thị	Vượng	29/07/1987	Nữ	Hà Nam	3	7.0	
107	Đinh Cúc Nhật	Vy	27/05/1984	Nữ	Đà Lạt	1	6.0	
108	Nguyễn Nữ Tâm	An	23.05.83		Ninh Bình	4		học lại
109	Bùi Hùng	Anh	25/04/1986	Nữ	Hà Nội	1		học lại
110	Nguyễn Thị Cầm	Chi	10/11/85	Nữ	Hà Nội	4		học lại
111	Vũ Cao	Đại	20/09/1985	Nam	Hải Dương	4		học lại
112	Vũ Đình	Din	18/06/1988	Nam	Thái Bình	7		học lại
113	Phạm Thị	Dung	20/04/1986	Nữ	Nghệ An	7		học lại
114	Bùi Tiến	Dũng	21/02/1985	Nam	Hà Nam	5		học lại
115	Đỗ Trường	Giang	05/04/85	Nam	Vĩnh Phúc	4		học lại
116	Nguyễn Hậu	Giang	07/10/83	Nữ	Hà Nội	5		học lại
117	Nguyễn Thu	Giang	24/01/1986	Nữ	Bắc Ninh	7		học lại
118	Ngô Thị	Hà	27.04.1982	Nữ	Thái Bình	5		học lại
119	Nguyễn Thị Mai	Hà	29/10/1987	Nữ	Hải Dương	7		học lại
120	Nguyễn Phú	Hải	17/11/1987	Nam	Hà Nội	7		học lại
121	Đào Thị Thu	Hằng	07/03/87	Nữ	Nam Định	1		học lại
122	Đoàn Thị	Hằng	12/06/75	Nữ	Hà Nam Ninh	3		học lại
123	Hà Thúy	Hằng	16/01/1983	Nữ	Phú Thọ	5		học lại
124	Nguyễn Thanh	Hảo	16/09/1982	Nữ		1		học lại
125	Nguyễn Minh	Hiền	23/10/1988	Nữ	Hà Nội	1		học lại
126	Nguyễn Thị	Hiệp	28/06/1984	Nữ	Hà Nội	3		học lại
127	Phạm Thị	Hoa	08/11/69	Nữ	Hà Nội	1		học lại
128	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	31/08/1984	Nữ	Hà Nội	6		học lại
129	Trần Tuấn	Hoan	04/10/84	Nam	Hà Tây	6		học lại
130	Nguyễn Thị	Hồng	15/10/1977	Nữ	Ninh Bình	1		học lại
131	Nguyễn Thị	Hồng	20.04.87		Hà Tây	4		học lại
132	Phạm	Hùng	06/08/86	Nam	Thanh Hóa	7		học lại
133	Nghiêm Thị Thu	Hương	08/03/79	Nữ	Hà Nội	1		học lại
134	Nguyễn Thị Giáng	Hương	02/01/78	Nữ	Hải Phòng	1		học lại
135	Nguyễn Thị Minh	Hương	23/11/1980	Nữ	Bắc Ninh	1		học lại
136	Nguyễn Thu	Hương	06/02/80	Nữ	Vĩnh Phúc	5		học lại
137	Phạm Thu	Hương	31/03/1977	Nữ	Hà Nội	1		học lại
138	Đoàn Thị	Hường	26/03/1985	Nữ	Nam Hà	3		học lại
139	Hồ Thị	Huyên	28/08/1986	Nữ	Hà Nội	5		học lại
140	Nguyễn Thanh	Huyền	20/06/1975	Nữ	Thái Bình	4		học lại

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
141	Lê Diễm	Khanh	04/02/88	Nữ	Nghệ An	1		học lại
142	Nguyễn Thị Hương	Lan	01/09/78	Nữ	Hải Dương	1		học lại
143	Vũ Thị	Liêm	16/10/1987	Nữ	Thái Bình	1		học lại
144	Thái Thị Kim	Liên	25/10/1985	Nữ	Quảng Ninh	2		học lại
145	Đinh Thị	Linh	14/01/1986	Nữ	Ninh Bình	3		học lại
146	Nguyễn Lê Tường	Linh	28/04/1977	Nữ	Hà Nội	1		học lại
147	Nguyễn Mai	Linh	11.08.1984	Hà Nội	Hà Nội	1		học lại
148	Cù Thị	Nga	18/10/1987	Nữ	Nam Định	5		học lại
149	Vũ Thị	Nga	07/07/87	Nữ	Thái Nguyên	1		học lại
150	Vũ Thị	Nga	28/04/1985	Nữ	Thái Bình	3		học lại
151	Phạm Thị	Ngát	26/03/1987	Nữ	Nam Định	6		học lại
152	Nguyễn Bích	Ngọc	25/01/1986	Nữ	Hà Nội	5		học lại
153	Nguyễn Thị	Ngọc	03/11/86	Nữ	Hà Tây	1		học lại
154	Trương Thị Như	Nguyệt	13/06/1984	Nữ	Hà Tĩnh	7		học lại
155	Nguyễn Phương	Nhung	16/05/1985	Nữ	Hà Nội	6		học lại
156	Lê Thế	Phong	23/07/1984	Nam	Hải Dương	5		học lại
157	Nguyễn Thị	Phương	07/12/85	Nữ	Hà Tây	1		học lại
158	Trần Thanh	Quân	01/04/85	Nam	Hà Nội	4		học lại
159	Vũ Hữu	Quân	23/09/1986	Nam	Hà Nội	5		học lại
160	Vương Nam	Quế	23/12/1976	Nam	Lào Cai	6		học lại
161	Bùi Thị Hồng	Thắm	17/12/1977	Nữ	Thái Bình	1		học lại
162	Nguyễn Văn	Thắng	16/11/1983	Nam	Hà Nội	2		học lại
163	Hà Xuân	Thành	03/11/78	Nam	Phú Thọ	6		học lại
164	Vũ Thị	Thi	19/09/1986	Nữ	Hà Nội	6		học lại
165	Đinh Thế	Thuận	15/10/1982	Nam	Thái Bình	5		học lại
166	Nguyễn Thùy	Thương	23/06/1987	Nữ	Hải Phòng	7		học lại
167	Trương Minh	Toàn	19/02/1982	Nam	Hà Nội	3		học lại
168	Phan Thị Hương	Trà	27/12/1985	Nữ	Hà Nội	1		học lại
169	Thái Hồng	Trang	24/09/1988	Nữ	Hà Nội	1		học lại
170	Nguyễn Hoàng	Tuân	23/04/1984	Nam	Bắc Giang	7		học lại
171	Nguyễn Văn	Tuấn	15/08/1975	Nam	Hà Nam	5		học lại
172	Nguyễn Thị	Tuyết	14/10/1987	Nữ	Hà Nam	7		học lại
173	Đỗ Thị	Vinh	05/03/84	Nữ	Hà Nội	7		học lại
174	Nguyễn Xuân	Anh	23/02/1981	Nam	Hà Nội	6		Nợ học phí
175	Vũ Thành	Công	02/12/86	Nam	Hà Nội	4		Nợ học phí

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
----------o0o----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc
----------o0o----------

KẾT QUẢ THI TỪ VỰNG KHỐI VBA.10

Ngày thi: 19/10/2013

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	Từ Vựng	Ghi chú
176	Trần Thị	Dinh	10/05/88	Nữ	Hưng Yên	1		Nợ học phí
177	Hồ Thị	Hạnh	25/07/1982	Nữ	Hà Nội	1		Nợ học phí
178	Nguyễn Thi Mai	Hương	24/10/1983	Nữ	Bắc Ninh	1		Nợ học phí
179	Phan Thị Lan	Hương	09/06/84	Nữ	Hà Tây	6		Nợ học phí
180	Lê Hồng	Khanh	18.11.1978	Nam	Hải Phòng			Nợ học phí
181	Phạm Thị Mai	Liên	02/10/86	Nữ	Hà Nội	7		Nợ học phí
182	Vũ Thị	Thu	04/08/84	Nữ	Nam Định	3		Nợ học phí
183	Đôn Ngọc	Thúy	17/11/1987	Nữ	Hà Nội	3		Nợ học phí
184	Phạm Thị Thu	Trang	28/12/1984	Nữ	Hải Dương	7		Nợ học phí
185	Nguyễn Phương	Tú	14/11/1978	Nam	Hà Nội	5		Nợ học phí
186	Nguyễn Mạnh	Tuấn	22/10/1985	Nam	Hà Giang	6		Nợ học phí
187	Phạm Thị Thúy	Vi	20/12/1985	Nữ	Hà Nội	6		Nợ học phí
188	Triệu Thái	Anh	22/01/1988	Nữ	Thanh Hóa	1		Nợ học phí+học lại
189	Đỗ Văn	Bình	18/04/1984	Nam	Bắc Giang	6		Nợ học phí+học lại
190	Trương Minh	Châu	11/11/73	Nữ	Hà Nội	5		Nợ học phí+học lại
191	Phạm Thị	Hằng	18/07/1986	Nữ	Quảng Ninh	3		Nợ học phí+học lại
192	Trần Khánh	Hưng	13/05/1982	Nam	Hà Nội	5		Nợ học phí+học lại
193	Đặng Đình	Lâm	25/12/1984	Nam	Hà Nội	1		Nợ học phí+học lại
194	Nguyễn Thị	Mai	06/03/85	Nữ	Hà Nội	5		Nợ học phí+học lại
195	Hoàng Thị	Nga	01/01/86	Nữ	Sơn La	7		Nợ học phí+học lại
196	Vương Duy	Nhị	06/09/84	Nam	Hà Tây	3		Nợ học phí+học lại
197	Nguyễn Thị	Thúy	12/02/87	Nữ	Thái Bình	1		Nợ học phí+học lại
198	Đinh Thu	Thủy	18/03/1985	Nữ	Hà Nội	2		Nợ học phí+học lại
199	Vũ Hương	Trang	13/09/1986	Nữ	Hà Nội	3		Nợ học phí+học lại
200	Phùng Văn	Tuân	17/12/1986	Nam	Hải Dương	3		Nợ học phí+học lại